

HÔN NHÂN ĐỒNG GIỚI - GÓC NHÌN THẦN HỌC LUÂN LÝ CÔNG GIÁO

Tóm tắt: Với mỗi người, hôn nhân là việc trọng đại, đánh dấu sự trưởng thành về tâm sinh lý, nhận thức và trách nhiệm xã hội. Vì thế nó trực tiếp phụ thuộc vào quan niệm đạo đức, tập quán vùng miền, tộc người, tôn giáo, tín ngưỡng, sự phát triển xã hội,... Trên thế giới hiện nay có 23 nước công nhận hôn nhân đồng giới. Những nước khác hoặc phản đối, hoặc không cấm nhưng chưa thừa nhận... Việc quốc gia nào đó thừa nhận hay không thừa nhận đều dựa trên cơ sở nhất định và có lập luận riêng. Bài viết này tìm hiểu quan điểm trong thần học luân lý Công giáo về hôn nhân đồng giới.

Từ khóa: Tòa Thánh, hôn nhân đồng giới, thần học, luân lý Công giáo.

Dẫn nhập

Hôn nhân là lĩnh vực thuộc đời sống xã hội của con người, mang tính xã hội và chịu sự chi phối của xã hội. Ở mỗi thời điểm khác nhau hôn nhân có những đặc điểm và xu thế vận động riêng. Xã hội càng phát triển thì quyền tự do của con người càng được coi trọng. Trong xã hội hiện đại, hầu hết con người có toàn quyền trong việc lựa chọn người bạn đời của mình theo quan điểm và sở thích riêng. Theo quy niệm thông thường, hôn nhân là sự tự do, tự nguyện kết hôn giữa một người nam và một người nữ được thực hiện theo những điều kiện kết hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình tại mỗi quốc gia. Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay, quy luật mang tính tất yếu ấy lại không còn phổ biến, vì có những người đã lựa chọn cách chung sống như vợ chồng với người cùng giới, đó là hôn nhân đồng giới.

* Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Hôn nhân đồng giới là sự kết hợp giữa hai người có cùng giới tính sinh học với nhau: giữa một người nam với một người nam, hoặc giữa một người nữ với một người nữ¹.

Đến năm 2016, trên thế giới đã có 23 nước đã thừa nhận hôn nhân đồng giới. Đây là những nước cho phép những người đồng giới có quyền đăng ký kết hôn và tổ chức kết hôn, đó là : Hà Lan, Bỉ, Canada, Tây Ban Nha, Nam Phi, Na Uy, Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Iceland, Argentina, Đan Mạch, Newzealand, Uruguay, Brazil, Anh, Pháp, Scotland, Luxembourg, Slovenia, Phần Lan, Ireland, Mỹ, Colombia.

Một điều dễ nhận thấy là dường như xã hội càng phát triển, tự do cá nhân của con người càng được coi trọng thì hôn nhân đồng giới càng có xu hướng gia tăng. Hiện nay, có nhiều ý kiến tranh luận xung quanh vấn đề này, nhưng tựu trung có ba nhóm quan điểm chính là *ủng hộ*, *phản đối* hoặc *không có ý kiến gì*. Điều đáng nói là nhóm các nước ủng hộ hôn nhân đồng giới đang ngày một nhiều hơn, chủ yếu là những nước phát triển, nhưng ngay ở những nước phản đối hoặc chưa chấp nhận, thì hiện tượng này vẫn cứ diễn ra trong đời sống xã hội.

Ở Việt Nam, *Luật Hôn nhân và Gia đình* năm 2000 có quy định “cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính”². Và vì cấm nên nếu ai vi phạm sẽ có những chế tài, xử phạt. Năm 2012, khi có đám cưới đồng tính tại Hà Tiên được tổ chức theo hôn lễ truyền thống thì bị chính quyền địa phương ngăn cản dữ dội. Sự kiện này đã gây chú ý đặc biệt cho dư luận và báo chí, trở thành câu hỏi lớn đặt ra cho xã hội, cho những nhà lập pháp và thực thi pháp luật. *Luật Hôn nhân và Gia đình* sửa đổi năm 2014, quy định trên được sửa đổi từ việc “cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính” sang “không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính”³. Điều luật này chính thức có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Như vậy, về mặt pháp lý, thế giới hiện nay vẫn còn có nhiều cách nhìn nhận khác nhau, thậm chí là trái chiều về hôn nhân đồng giới. Tuy nhiên, dù luật pháp có thừa nhận hay không thừa nhận thì hiện tượng này vẫn cứ diễn ra khá phổ biến trên thế giới và ở Việt Nam, trong đó có cả người Công giáo.

1. Công giáo quan niệm về hôn nhân

Tùy theo góc độ nghiên cứu có những định nghĩa khác nhau về hôn nhân. Khái niệm hôn nhân được đề cập ở đây là hôn nhân Công giáo, theo đức tin của người tín hữu Kitô. Sách *Giáo lý hôn nhân và gia đình* của Giáo hội Công giáo Việt Nam định nghĩa: “Hôn nhân là một giao ước ký kết giữa một người nam và một người nữ, với ý thức tự do và trách nhiệm, để sống yêu thương và giúp đỡ nhau trong tình nghĩa vợ chồng; để sinh sản và giáo dục con cái trong nhiệm vụ làm cha làm mẹ”⁴.

Từ định nghĩa trên của Giáo hội, có thể đưa ra ba điểm nhận xét sau đây về hôn nhân của người Công giáo: *Thứ nhất*, hôn nhân là sự kết hợp, sự tự do ưng thuận giữa hai người nam - nữ, họ tự hiến cho nhau và đón nhận nhau, chứ không phải chỉ quyền lợi trên thân xác. *Thứ hai*, kết hôn là để thực hiện trách nhiệm yêu thương và giúp đỡ nhau trọn đời. *Thứ ba*, mục đích của hôn nhân là sinh sản, nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

Với định nghĩa này, hôn nhân đồng giới có thể chỉ thỏa mãn được điểm thứ hai (kết hôn là để thực hiện trách nhiệm yêu thương và giúp đỡ nhau trọn đời), còn điểm thứ nhất (hôn nhân là sự kết hợp giữa hai người nam - nữ) và điểm thứ ba (hôn nhân nhằm mục đích sinh sản, nuôi dưỡng và giáo dục con cái) thì hôn nhân đồng giới không thể đáp ứng được. Đây là sự khác nhau căn bản giữa hôn nhân thông thường (một người nam kết hợp với một người nữ) và hôn nhân đồng giới (hai người cùng giới tính kết hợp với nhau).

Theo quan niệm của Công giáo, sự gắn kết giữa hai người có cùng giới tính sinh học thì không được coi là hôn nhân, mặc dù sự gắn kết ấy cũng có những đặc điểm giống như hôn nhân: cũng dựa trên cơ sở tình yêu; trên cơ sở hai người tự do tự nguyện có nhu cầu gắn kết với nhau lâu dài, cùng nhau xây dựng hạnh phúc và thậm chí cùng nhau nuôi con.... Tuy nhiên, Giáo hội không coi sự chung sống (gắn kết) giữa hai người có cùng giới tính sinh học là hôn nhân theo đúng nghĩa, vì đây là mối quan hệ vi phạm luân lý đạo đức Công giáo.

Tóm lại, theo quan niệm của Công giáo, hôn nhân là một giao ước ký kết giữa một người nam và một người nữ với ý thức tự do và trách nhiệm, để sống yêu thương và giúp đỡ nhau trong tình nghĩa vợ

chồng, để sinh sản và giáo dục con cái trong nhiệm vụ làm cha làm mẹ. Đây là bản chất cơ bản, là đặc tính bất khả nhượng của hôn nhân, cho dù con người và xã hội có phát triển thế nào đi chăng nữa thì bản chất này cũng không thể thay đổi, không thể lực nào và không ý thức hệ nào có quyền xoá bỏ

2. Quan điểm của Tòa Thánh về hôn nhân đồng giới

Mỗi tôn giáo trong quá trình tồn tại và phát triển đều tạo ra các giá trị riêng của chúng. Quan niệm về hôn nhân Công giáo bị quy định và ảnh hưởng bởi đức tin trong Kinh Thánh, hệ thống giáo lý, giáo luật, các tuyên ngôn, hiến chế của Tòa Thánh. Chính cách thức tổ chức chặt chẽ của Tòa Thánh cùng với những quy định rõ ràng về bốn phạm Kitô hữu đã tạo nên bản sắc rất riêng của tín đồ Công giáo. Mặc những thay đổi của thực tiễn, bản sắc này đã hình thành nên lối sống của người Công giáo một cách tương đối ổn định từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Dựa trên truyền thống luân lý Công giáo, cùng với nạn ly dị và chế độ đa thê, Tòa Thánh đã dứt khoát bác bỏ hôn nhân đồng giới. Việc phản đối này được dựa trên cơ sở thần học luân lý Công giáo với những lập luận sau đây:

Thứ nhất, khi tạo dựng thế giới và con người, Thiên Chúa đã sắp xếp theo trật tự nhất định, cân bằng một cách tự nhiên giữa phái mạnh và phái yếu, âm và dương, đực và cái. Thiên Chúa sáng tạo ra con người theo hình ảnh của Thiên Chúa. Hôn nhân là sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ có nguồn gốc từ Thiên Chúa.

Sách *Sáng Thế* trong Kinh Thánh cho biết: Sau khi dựng nên loài người, Thiên Chúa tác tạo chim muông, cầm thú, rồi dẫn chúng đến cho Adam. Nhưng Adam không tìm thấy trong chim muông cầm thú “một trợ tá tương xứng”, khi đó Thiên Chúa tạo ra người nữ, cho làm bạn với Adam [St 2, 18-23]. Như vậy, Thiên Chúa dựng nên loài người có nam có nữ theo hình ảnh của Thiên Chúa, rồi trao cho họ quyền cai quản vạn vật và truyền cho họ hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều cho đầy mặt đất [St 1, 26-30].

Dựa trên cơ sở Kinh Thánh, Giáo hội khẳng định, ngay từ đầu Thiên Chúa đã ấn định mục đích của hôn nhân gồm hai khía cạnh là *vợ chồng trọn đời yêu thương nhau và sinh sản con cái*.

Mục đích thứ nhất là *vợ chồng trọn đời yêu thương nhau*. Câu Kinh Thánh: “Adam không tìm được sự trợ giúp tương hợp” là sự diễn tả cái thiếu, cái cần của Adam. Chúa đã ban cho Adam tất cả vạn vật xung quanh nhưng Adam vẫn chẳng thấy vui vì tâm hồn trống trải. Và để lấp đầy sự trống vắng đó của Adam, Thiên Chúa đã ban cho Adam, Eva. Và, khi Chúa đưa Eva tới, Adam đã thốt lên sung sướng: “Đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi” [St 2, 23]. Công giáo cho rằng, chính lời nói ấy đã biểu lộ sự hài lòng của Adam khi tìm thấy “trợ tá tương xứng”, chứng tỏ hạnh phúc vợ chồng chỉ có thể trọn vẹn khi có sự kết hợp của tình yêu nam - nữ.

Như vậy, theo Kinh Thánh, Thiên Chúa sáng tạo ra con người và giới tính của con người là do Thiên Chúa ban cho. Thiên Chúa ban cho loài người chỉ có hai giới tính là nam và nữ: “Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ” [ST1, 27]. Theo quan điểm này, Tòa Thánh khẳng định, việc con người hiện nay nói về giới tính thứ ba, đa giới tính hay thay đổi giới tính đều xa lạ với Kinh Thánh, với quan điểm của Thiên Chúa ngay từ khi tạo dựng loài người.

Thứ hai, hôn nhân đồng giới làm phá vỡ sự cân bằng tự nhiên trong đời sống vợ chồng, trái nghịch với sự sáng tạo khôn ngoan của Thiên Chúa.

Khi tạo dựng thế giới và con người, Thiên Chúa đã sáng tạo ra vạn vật với sự đa dạng, khác biệt nhưng trong trật tự hợp lý. Về con người, Tòa Thánh nhấn mạnh, chính sự khác biệt về phái tính giữa nam và nữ đã bổ túc và hỗ trợ nhau trong đời sống hôn nhân, khiến cho vợ chồng trọn đời yêu thương nhau. Thánh Paul cho rằng, đàn ông ở một mình không tốt. “Tính nam và tính nữ bổ túc cho nhau không chỉ theo quan điểm thể lý và tâm lý, mà còn theo quan điểm hữu thể học nữa”⁵. Vì thế, “trong các nền văn hóa xưa nay, người ta vẫn thường quan niệm nam hay nữ, chỉ là một nửa: “ta chỉ là một nửa, ta phải mở cửa chào đón một nửa khác nếu ta muốn trở nên toàn bộ”⁶.

Điều này có nghĩa, theo Tòa Thánh, sự khác biệt về giới tính sinh học không làm cho giữa vợ và chồng trở nên xa lạ hay mâu thuẫn, trái lại, họ được mời gọi sống kết hợp với nhau, vì thế, “người đàn ông sẽ lìa bỏ cha mẹ mà sống với vợ mình, cả hai sẽ thành một xương một thịt” [St 2, 24]. Sự kết hợp ấy sẽ được gắn kết bằng tình yêu thương trọn đời giữa hai người, có đặc tính đơn nhất và bất khả phân ly.

Hôn nhân mang tính đơn nhất, nghĩa là hôn nhân một vợ một chồng. Khi đã kết hôn, người nam không thể là chồng của người nữ nào ngoài vợ mình, và người nữ cũng không thể là vợ của người nam nào ngoài chồng mình. Đây vừa là nét đặc thù của hôn nhân Công giáo, đồng thời cũng là sự khẳng định nguồn gốc của hôn nhân chính là Thiên Chúa. Hôn nhân là sự tự do ưng thuận, gắn kết trọn đời giữa một người nam và một người nữ, nghĩa là sự ưng thuận không thể rút lại được, vì đây là sự liên kết linh thiêng nên không thể đặt dưới sự phân xử tùy tiện của con người. Người Công giáo tin rằng, hôn nhân là do sự sắp đặt của Thiên Chúa để thực hiện ý định yêu thương của Ngài giữa nhân loại, cho nên, tự bản chất, tình yêu vợ chồng đòi hỏi sự gắn kết suốt đời.

Hôn nhân mang tính bất khả phân ly, nghĩa là vợ chồng không thể ly dị. Khi đôi nam nữ thành hôn, dây hôn phối sẽ ràng buộc hai người cho đến chết, họ phải chung thủy với nhau trọn đời, không ai có quyền tháo cời dây hôn nhân đó, vì đó là luật do Thiên Chúa thiết định. Khi được hỏi về sự ly dị, Chúa Jesus đã nhắc lại ý định của Thiên Chúa từ “thuở ban đầu”: “sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phép phân ly”[Mt19, 6].

Cơ sở thần học của hai đặc tính này được thiết lập từ chuẩn mực của hôn nhân Công giáo: Đó là sự kết hợp song phương giữa Chúa Jesus và Giáo hội: Giáo hội nếu không có Chúa Jesus thì không thể tồn tại, vì chỉ còn là một tổ chức trần gian, còn Chúa Jesus nếu không có Giáo hội cũng không thể tiếp tục sản sinh con cái cho Thiên Chúa.

Trước thực trạng hôn nhân đồng giới trong xã hội hiện nay, Tòa Thánh đã kịch liệt lên án và luôn bảo vệ quan điểm Huấn Quyền một cách bất di bất dịch khi định nghĩa về hôn nhân: “Chỉ khi có sự kết hợp giữa hai người khác nhau về giới tính, mỗi cá nhân mới có thể đạt tới tình trạng hoàn hảo nhờ vừa có sự hợp nhất giữa hai người vừa có sự bổ túc về tâm sinh lý giữa hai người ấy”⁷.

Kinh Thánh tuy không nói nhiều về hôn nhân đồng giới, nhưng những đề cập của Kinh Thánh về hôn nhân như đã trình bày ở trên cho thấy, hôn nhân là một bí tích có nguồn gốc từ Thiên Chúa mang tính thánh thiêng. Chính Thiên Chúa đã dùng quyền năng liên kết đôi nam nữ trong đời sống hôn nhân, gia đình. Vì thế, nếu hôn nhân bị thế tục

hóa hay chỉ được nhìn nhận như là một thực tại tự nhiên thì bí tích sẽ bị lu mờ. Bí tích hôn nhân thuộc về bình diện của ân sủng và đức tin, và người Công giáo tin rằng, hôn nhân là mối quan hệ thiêng liêng, cao cả vì đã được Thiên Chúa chúc phúc, thánh hóa và theo dõi. Bởi vậy, họ không được tùy tiện bỏ nhau vì những lý do của thế giới trần tục. Quan điểm này trong Kinh Thánh được cụ thể hóa qua quan điểm của Huân Quyền khi giải thích lời Chúa. Theo đó, hôn nhân đồng tính bị Giáo hội phản đối một cách kịch liệt. Giáo hoàng Francis trong cuộc gặp gỡ với các giám mục Ba Lan nhân dịp có buổi nói chuyện với giới trẻ thế giới khi thảo luận về chủ đề *chuyển giới và hôn nhân đồng giới* đã mạnh mẽ chỉ trích vấn đề này. Ông coi đây là “một hình thái thực dân về ý thức hệ... và điều này thật là khủng khiếp”⁸. Từ đó ông đi đến khẳng định rằng, thời đại mà trẻ em được dạy ở trường là chúng có thể chọn giới tính của mình, chuyển giới theo cảm xúc hoặc tự do kết hôn với người đồng tính là thời đại “tội lỗi chống lại Đấng Tạo Hóa”. Ông nhắc lại Kinh Thánh: “Thiên Chúa sáng tạo ra con người theo hình ảnh của Thiên Chúa. Thiên Chúa sáng tạo ra con người có nam có nữ” [St 1, 27; Mt 19,4]. Theo đó, phái tính là một ân ban của Thiên Chúa, và chỉ khi con người sống trọn vẹn với căn tính ấy thì mới thiết lập được mối tương quan tốt đẹp với chính mình, với xã hội và với Thiên Chúa. Việc con người chung sống như vợ chồng với người cùng giới tính là trái ngược với sự sáng tạo khôn ngoan của Thiên Chúa.

Ngoài ra khi nói về vấn đề này, Giáo hội còn nhấn mạnh, phái tính là một yếu tố cơ bản làm nên nhân cách, là con đường qua đó con người trưởng thành, giúp con người thể hiện bản thân và liên lạc với tha nhân, tạo cho mỗi người có dấu ấn riêng. Vì thế, con người cần sống trung thành và hòa hợp với quy luật tự nhiên ở chính thân xác của mình. Đó là cơ sở thần học Giáo hội phản đối việc con người chuyển giới làm thay đổi căn tính vốn có của mình để chung sống hoặc kết hôn với người cùng giới, lên án việc con người phá vỡ trật tự tự nhiên do Thiên Chúa sắp đặt. Từ đó Giáo hội đi đến khẳng định rằng, hôn nhân phải là sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ bổ túc và hỗ trợ cho nhau. Trong hôn nhân, những lựa chọn đi ngược với sự cân bằng lành mạnh của trật tự này đều bị Giáo hội cho là bệnh lý, cần được chữa lành.

Thứ ba, hôn nhân đồng giới làm mất đi ý nghĩa thiêng liêng và quyền tối thượng của con người là được cộng tác với Thiên Chúa trong hành động truyền sinh.

Nếu mục đích đầu tiên của hôn nhân Công giáo là yêu thương trọn đời thì cùng song hành với mục đích đó là *việc sinh sản và giáo dục con cái*. Người Công giáo quan niệm, tình yêu giữa vợ và chồng được ví như một cây trồng. Khi trồng cây ai cũng mong muốn sẽ có ngày cây nở hoa kết trái. Và ở đỉnh cao của tình yêu dâng hiến trọn vẹn giữa vợ và chồng, sự sống được nảy sinh. Theo Giáo hội, tình yêu thâm thiết của vợ và chồng chỉ có ý nghĩa trọn vẹn khi đôi vợ chồng đó sinh ra những đứa con. Chính lệnh truyền của Thiên Chúa là nền tảng của việc sinh sản con cái. Hơn nữa, đây cũng là mục đích nội tại của phái tính. Ngay từ buổi đầu tạo dựng, Thiên Chúa đã dựng nên người nam, người nữ và muốn loài người nối tiếp nhau có mặt đông đảo trên trái đất. Loài người vinh dự được cộng tác với Thiên Chúa trong việc tạo dựng. Tự bản tính, tình yêu của người nam và người nữ thu hút nhau một cách tự nhiên. Tình yêu ấy được thể hiện trọn vẹn khi vợ chồng dâng hiến cho nhau tâm hồn và thể xác. Và kết quả của việc tự hiến ấy là vừa tạo dựng hạnh phúc cho nhau, vừa sản sinh ra những con người mới. Vì thế theo Giáo hội, con người mới vừa là kết quả công việc của Thiên Chúa, có nguồn gốc từ Thiên Chúa: “Con cái là hồng ân của Chúa, con mình sinh hạ là phần thưởng Chúa ban” [Tv 127, 3], vừa là kết quả công việc của loài người: hai người nam - nữ quan hệ tình dục, một hành vi nhân linh cao đẹp chứ không phải là một động tác bản năng sinh lý thuần túy.

Như vậy, có thể hiểu theo quan điểm Giáo hội, điều kiện cần cho sự xuất hiện con người mới là đôi nam, nữ tự nguyện yêu thương nhau và thực hiện bí tích hôn nhân trước mặt Thiên Chúa. Ở đây cũng cần nhấn mạnh thêm rằng, tính dục không phải là hành vi sinh lý thuần túy, mà tính dục chỉ được thực hiện một cách đích thực khi nó là một thành phần làm nên tình yêu, trong đó người nam và người nữ hiến thân trọn vẹn cho nhau đến khi chết. Nơi duy nhất có thể làm cho sự trao hiến ấy có thể thực hiện được một cách trọn vẹn chính là hôn nhân và gia đình. Hay nói cách khác, hôn nhân là sự chọn lựa có ý thức và tự do, nhờ đó mà người nam và người nữ chấp nhận sống chung và chia sẻ tình yêu như chính Thiên Chúa đã muốn.

Thông qua Bí tích Hôn nhân, vợ chồng liên kết với nhau một cách chặt chẽ bền vững. Mục đích của hôn nhân Công giáo là vợ chồng yêu thương nhau trọn đời và sinh sản con cái. Chính vì thế, theo Giáo hội, mục tiêu căn bản nhất của gia đình là phục vụ sự sống, là thực hiện bằng việc thông truyền hình ảnh Thiên Chúa từ người này sang người khác trong hành động truyền sinh. Con cái ra đời là kết quả và là dấu chỉ của tình yêu vợ chồng, là minh chứng sống động cho sự trao hiến trọn vẹn cho nhau giữa một người nam và một người nữ. Chỉ trong tình yêu của vợ chồng, thông qua hôn nhân và gia đình, sự sống mới được hình thành.

Thứ tư, hôn nhân đồng giới chủ yếu dựa trên cơ sở cảm xúc chủ quan của con người, đi ngược lại quy luật của đấng tạo hóa. Giáo hội cho rằng “Điều này thật nguy hiểm, vì cảm xúc thì không chắc chắn, có thể thay đổi”⁹. Và thực tế ở cả Việt Nam cũng như trên thế giới đã chứng minh, có những người trong quá khứ họ đã từng kết hôn và có con với người khác giới, nhưng sau đó họ lại ly dị và chung sống như vợ chồng với người đồng giới. Hoặc ngược lại, trước đó họ đã từng kết hôn với người đồng giới, nhưng sau đó họ ly dị và kết hôn với người khác giới, họ có con và có cuộc sống gia đình bình thường. Những câu chuyện như thế vẫn thường xảy ra trong xã hội hiện tại. Điều chúng ta có thể nhận thấy ở đây là, ở những thời điểm khác nhau con người có thể làm những việc khác nhau, thậm chí hoàn toàn đối nghịch nhau dựa vào cảm xúc.

Vấn đề tự do là một giá trị của nhân loại, phù hợp với xu thế hôn nhân tiến bộ của thế giới đương đại. Nhưng Giáo hội không khuyến khích kiểu tự do nuông chiều cảm xúc của con người đến mức họ bất chấp tất cả để đi ngược lại những giá trị luân lý truyền thống, làm đảo lộn trật tự thế giới do Thiên Chúa sắp đặt ngay từ buổi đầu tạo dựng. Cùng với thời gian, lập trường của Công giáo về hôn nhân vẫn không hề thay đổi, đó là việc “ký kết giữa người nam và người nữ, cả hai đã được rửa tội và tự do để kết hôn, và họ tự nguyện bày tỏ sự ưng thuận của mình. “Tự do” nghĩa là: không bị ép buộc; không bị ngăn trở theo luật tự nhiên hay Giáo luật”¹⁰.

Giáo hội coi việc bày tỏ sự ưng thuận kết hôn của hai người nam nữ “là yếu tố cần thiết ‘làm nên hôn nhân’. Thiếu sự ưng thuận này thì

hôn nhân không thành”¹¹. Nhưng điều đó không có nghĩa, sự ưng thuận giữa hai người đồng tính cũng được coi là tự do hôn nhân, đây là hai việc hoàn toàn khác biệt.

Thứ năm, sự kết hợp giữa hai người cùng giới tính, về nguyên tắc không thể đồng đẳng với hôn nhân, không được coi là nền tảng của gia đình.

Trong xã hội thế tục, chúng ta vẫn coi sự gắn kết giữa hai người có cùng giới tính sinh học là hôn nhân đồng giới. Tuy nhiên, với quan điểm của Tòa Thánh, đây không phải là hôn nhân mà chỉ là sự gắn kết giữa hai người cùng giới, mặc dù nó cũng có những đặc điểm giống như hôn nhân.

Đọc các văn bản tường thuật việc Thiên Chúa tạo dựng con người trong sách *Sáng thế*, chúng ta mới hiểu làm thế nào - theo kế hoạch của Thiên Chúa - Adam và Eva trở thành hình thức hiệp thông đầu tiên giữa con người với con người. Hai người thành “một xương một thịt” [St2, 24] và cùng tham gia vào việc sinh sản khiến họ trở thành người cộng sự với đấng tạo hóa. Điều này có nghĩa, với người Công giáo, trong kế hoạch của Thiên Chúa, gia đình được coi là nơi đầu tiên diễn ra quá trình nhân hóa cá nhân và xã hội, là chiếc nôi của sự sống và tình yêu. Chính trong gia đình mà việc hiến thân cho nhau giữa người đàn ông và người đàn bà được liên kết trong hôn nhân tạo nên một môi trường sống, trong đó con cái được sinh ra, được nuôi dưỡng và giáo dục để trưởng thành. Quan niệm này của Công giáo cho thấy, gia đình không chỉ là tế bào của xã hội mà còn là Giáo hội tại gia, là nơi vừa *truyền sinh*, vừa *truyền giáo* và *truyền đạo*. Mục đích của hôn nhân là sinh sản con cái. Khi kết hôn, Bí tích Hôn phối đã giúp người Kitô hữu xây dựng gia đình mình thành một mái ấm hạnh phúc, nơi Thiên Chúa và tình yêu ngự trị. Để xây dựng Giáo hội thu nhỏ này, gia đình Kitô hữu được yêu cầu sống nếp sống của Giáo hội, tức là nếp sống đạo hoặc sống đạo. Vì thế, gia đình cũng có tính cách giống như Giáo hội, nghĩa là gia đình phải phục vụ cho việc xây dựng *nước Thiên Chúa* trong cộng đồng, nhằm loan báo tin mừng và truyền đạt các giá trị Kitô giáo tới những thành viên khác trong gia đình và những người xung quanh.

Với lý thuyết này của Công giáo, Giáo hội không coi sự gắn kết giữa hai người khác giới là hôn nhân theo đúng nghĩa, không đồng đẳng với hôn nhân và vì thế, quan hệ mà xã hội thế tục vẫn gọi là hôn nhân đồng giới đã không được Giáo hội coi là nền tảng của gia đình, không ngang hàng với gia đình. Cho dù những mối quan hệ này có cố gắng như thế nào đi chăng nữa để tạo ra những chức năng giống như gia đình (như một trong hai người phẫu thuật thẩm mỹ để chuyển đổi giới tính, hoặc họ đi xin tinh trùng thụ tinh nhân tạo để sinh con (đối với các cặp đồng tính nữ), hoặc xin nhận con nuôi/xin noãn nhờ người mang thai hộ (với những cặp đồng tính nam) thì Giáo hội vẫn không thừa nhận, mà luôn bảo lưu quan điểm của mình về hôn nhân Công giáo. Trước làn sóng biểu tình của những người ủng hộ hôn nhân đồng giới, của chính các cặp vợ chồng đương sự và xu thế tự do hóa ngày càng gia tăng, Giáo hội vẫn trung thành với quan điểm từ thuở ban đầu một cách bất di bất dịch, cho rằng hôn nhân phải là sự tự do kết hợp giữa một người nam với một người nữ có mục đích là yêu thương nhau trọn đời và cùng nhau sinh sản, nuôi dạy con cái. Mọi hành động đi ngược lại quy luật tự nhiên này, đều bị Giáo hội coi là “những hình thái thực dân về ý thức hệ... Và điều này thật là khủng khiếp”¹², mà theo như cách nói của Giáo hoàng Benedict XVI, thì “đây là thời đại tội lỗi chống lại Đấng Tạo Hóa”¹³.

Như vậy, gia đình phải được dựa trên nền tảng của hôn nhân giữa một người nam với một người nữ, chứ không phải là hai người cùng giới tính sinh học. Chỉ thông qua hôn nhân (chứng hôn trước mặt Thiên Chúa) thì gia đình mới được hình thành. Quan hệ vợ chồng được hình thành tức là một gia đình mới xuất hiện với hai thành viên đầu tiên là vợ và chồng. Sự gắn kết vợ chồng về tình yêu và trách nhiệm đã dẫn tới sự ra đời của con, cháu sau này. Con cái sinh ra phải được dựa trên hôn nhân và chúng chỉ được thực hiện các bí tích nếu cha mẹ chúng thực hiện Bí tích Hôn phối. Quan niệm này của Giáo hội có điểm khác biệt so với quan niệm của một số người và một số quốc gia hiện nay khi thừa nhận hôn nhân đồng giới. Với những trường hợp này, gia đình không cần xây dựng trên nền tảng hôn nhân.

Tuy nhiên, Giáo hội cũng khẳng định: “Phải tôn trọng những người đồng tính luyện ái một cách đầy đủ trong chính nhân phẩm của họ, và

phải kích lệ họ tuân theo kế hoạch của Thiên Chúa bằng cách quan tâm đặc biệt tới việc thực hành đức khiết tịnh. Thi hành bốn phận tôn trọng ấy không có nghĩa là bệnh vực sự hợp pháp hóa một hành vi không phù hợp với luật luân lý, càng không có nghĩa là bệnh vực việc nhìn nhận quyền kết hôn giữa những người đồng giới và coi việc ấy ngang hàng với gia đình”¹⁴.

Quan điểm trên của Tòa Thánh chứng tỏ, một mặt, Tòa Thánh lên án, coi đó là sự suy đồi, vô trật tự, nhưng mặt khác, Tòa Thánh luôn kêu gọi các tín hữu của mình phải tôn trọng những người đồng tính. Ở đây có thể hiểu là, Tòa Thánh không cổ vũ những người đồng tính do bệnh tâm lý và rối loạn cảm xúc, nhưng vẫn tôn trọng những người đồng tính bẩm sinh. Vì cho đến thời điểm hiện nay, có nhiều căn bệnh và trạng thái cảm xúc của con người mà y học hiện đại chưa hoàn toàn giải mã được. Xét về mặt khoa học, về nguyên tắc, không phải mọi sản phẩm khi ra đời đều hoàn hảo, kể cả con người. Và, trên thực tế, về mặt sinh học chúng ta vẫn chứng kiến nhiều căn bệnh khác nhau do di truyền, bẩm sinh hoặc tự phát. Vì vậy, ở mức độ nào đó, hãy coi đồng tính hoặc rối loạn cảm xúc trong nhận thức hôn nhân là một bệnh lý cũng giống như các bệnh lý khác cần được chữa lành. Trong trường hợp này, Tòa Thánh cho rằng “phải kích lệ họ tuân theo kế hoạch của Thiên Chúa bằng cách quan tâm đặc biệt tới việc thực hành đức khiết tịnh”¹⁵. Đồng thời, Tòa Thánh cũng kịch liệt lên án cái gọi là khuynh hướng “khủng khiếp” của các trường phái “đầu độc trẻ em với tư tưởng rằng phái tính của chúng ta là điều có thể lựa chọn và thay đổi”¹⁶. Thực tế, đây là một vấn đề nóng của xã hội hiện đại, đang có nhiều tranh cãi chưa thống nhất, cần được tiếp tục nghiên cứu một cách sâu rộng ở nhiều góc độ khác nhau.

Kết luận

Vấn đề hôn nhân trong xã hội hiện nay đang có nhiều diễn biến phức tạp với đa dạng các quan điểm khác nhau, thậm chí là trái chiều. Xã hội hiện đại có quá nhiều thứ chi phối khiến con người đôi khi cảm thấy lúng túng và mất phương hướng. Càng ngày càng có chiều hướng gia tăng. Ý nghĩa hôn nhân cũng trở nên phức tạp hơn khi ở một số nơi trên thế giới cho phép những cặp đồng giới kết hôn và được pháp luật công nhận. Trong bối cảnh đó, Giáo hội Công giáo không thay

đổi lập trường bất di bất dịch của mình khi khẳng định *hôn nhân là sự tự do, tự nguyện kết hợp giữa hai người khác giới có nhu cầu gắn bó và chung sống với nhau cả đời, để sinh sản và giáo dục con cái*. Sự ràng buộc về thể xác, tinh thần và tôn giáo trong hôn nhân Công giáo tạo ra những chuẩn mực cho một gia đình truyền thống và làm nền tảng để duy trì mối quan hệ gia đình với xã hội, đặc biệt là Giáo hội.

Từ những quan điểm của Kinh Thánh về nguồn gốc loài người, về giới tính và hôn nhân như đã phân tích ở trên, có thể thấy lập trường rõ ràng của Kinh Thánh là phản đối. Quan điểm này được khẳng định trong Kinh Thánh khi coi “hành động đồng tính như là sự hư hỏng trầm trọng...” [x. Rm1,24-27; Cr6, 10; 1Tm1,10...]. “Khi người đàn ông nào nằm với một người đàn ông như nằm với một người đàn bà thì cả hai đã làm điều ghê tởm...” [Lv 20, 13]. Dựa trên cơ sở này của Kinh Thánh, Công giáo xem đồng tính như một sự suy đồi, vì thế Tòa Thánh khẳng định các hành vi đồng tính luyến ái tự bản chất là vô trật tự. Chúng nghịch với luật tự nhiên, cũng không xuất phát từ nhu cầu bổ túc cho nhau thực sự về tình cảm và tính dục, cũng không mở ngõ để sự sống sinh sôi nảy nở, đó là điều không thể chấp nhận được.

Mặc dù cũng có những đặc điểm giống như hôn nhân nhưng Giáo hội không coi đó là hôn nhân mà chỉ đơn thuần là *sự kết hợp đồng giới*. Theo đó, sự kết hợp này không thể đồng đẳng với hôn nhân, không được coi là nền tảng của gia đình. Vì thế, con người ngày nay không có quyền đưa ra định nghĩa lại về hôn nhân, làm thay đổi giá trị luân lý và lợi ích của con người và của chính xã hội.

Trước những biến đổi hiện nay, Giáo hội luôn khẳng định và bảo vệ giáo huấn bất biến của mình, theo đó, chỉ trong hôn nhân mới đảm bảo cho truyền sinh một sự sống mới. Những quan điểm chống lại cơ chế này đều đi ngược với những giá trị luân lý Công giáo./.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 2005: 461.
- 2 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2001), *Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, điều 10.
- 3 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam sửa đổi năm 2014*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, khoản 2, điều 8.

- 4 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2004), *Giáo lý hôn nhân và gia đình*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 13.
- 5 Dẫn theo: Hội đồng Giám mục Việt Nam (2017), “Hiệp Thông”, *Bản tin Chuyên đề Gia đình Việt Nam* (99): 96.
- 6 Dẫn theo: Hội đồng Giám mục Việt Nam (2017), “Hiệp Thông”, *Bản tin Chuyên đề Gia đình Việt Nam* (99): 97.
- 7 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 175.
- 8 Đặng Tự Do, “Đức Thánh Cha Phanxicô mạnh mẽ chỉ trích ý thức hệ chuyển giới”, <http://vietcatholic.org/News/Html/188346.htm>, 8.4.2016.
- 9 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2017), “Hiệp Thông”, *Bản tin Chuyên đề Gia đình Việt Nam* (99): 97.
- 10 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2012), *Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, số 1625.
- 11 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2012), *Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, số 1626.
- 12 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2017), “Hiệp Thông”, *Bản tin Chuyên đề Gia đình Việt Nam* (99): 105.
- 13 Dẫn theo: Hội đồng Giám mục Việt Nam (2017), “Hiệp Thông”, *Bản tin Chuyên đề Gia đình Việt Nam* (99): 105.
- 14 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 176.
- 15 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 176.
- 16 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2017), “Hiệp Thông”, *Bản tin Chuyên đề Gia đình Việt Nam* (99): 108.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Tự Do, “Đức Thánh Cha Phanxicô mạnh mẽ chỉ trích ý thức hệ chuyển giới”, <http://vietcatholic.org/News/Html/188346.htm>, 8.4.2016.
2. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2004), *Giáo lý hôn nhân và gia đình*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
4. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2012), *Sách giáo lý của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2017), “Hiệp Thông”, *Bản tin Chuyên đề Gia đình Việt Nam* (99).
6. Tòa Tổng Giám mục (1998), *Kinh Thánh, trọn bộ: Cựu ước và Tân ước*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Giáo hoàng John Paul II (2006), *Tông huấn Familiaris Consortio-Bổn phận của gia đình Kitô hữu trong thế giới ngày nay*, Tòa Thánh Roma.
8. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2001), *Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Luật bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
10. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam sửa đổi năm 2014*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Nguyễn Công Vinh (2006), *Tìm hiểu giáo luật về hôn nhân và gia đình*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

SAME-SEX MARRIAGE – VIEWPOINTS OF CATHOLIC MORAL THEOLOGY

For each person, marriage is important event, marked the psychological and physical maturity, awareness and social responsibility. Therefore, it directly depends on the ethical concept, regional customs, ethnicity, religion, beliefs, social development, etc.. Twenty three countries recognized same-sex marriage in the whole world today. Other countries oppose or do not ban but have not yet recognized, etc.. Recognition or non-recognition is based on certain and specific arguments. This article explores the viewpoint in Catholic moral theology of same-sex marriage.

Keywords: Holy See, same-sex marriage, theology, Catholic morality.